

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG BÌNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM (2015-2020)

THS NGUYỄN VĂN ANH

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với thực hiện chính sách xã hội, trong những năm 2015-2020, Đảng bộ tỉnh Quảng Bình đẩy mạnh thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhất là ảnh hưởng nặng nề do sự cố môi trường biển và hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ này, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: Xóa đói giảm nghèo; giải quyết việc làm; Quảng Bình

1. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định: “Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, nhất là các vùng khó khăn và có chính sách đặc thù để giảm nghèo nhanh hơn trong đồng bào dân tộc thiểu số”¹, “Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài”². Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tiễn của tỉnh về yêu cầu bức thiết trong việc giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo bền vững của địa phương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVI (2015) đã xác định: “Phát triển thị trường lao động, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh để tạo thêm

việc làm mới”³, “Thực hiện toàn diện, đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; chương trình giảm nghèo bền vững thông qua các chính sách trợ giúp hộ nghèo, lồng ghép công tác giảm nghèo và các chương trình, dự án trên từng địa bàn... tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo”⁴. Tiếp đó, ngày 13-7-2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình tiếp tục ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/TU về giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm, giai đoạn 2016-2020. Đây là một trong hai chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện những chủ trương trên của Đảng bộ tỉnh, ngày 12-9-2016, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 1500/KH-UBND về thực

hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm giai đoạn 2016-2020, xác định: khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động để phát triển kinh tế-xã hội; góp phần ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ lao động thất nghiệp xuống mức thấp nhất. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 2-2,5%, riêng các xã nghèo phân đầu giảm từ 4-5% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020). Quyết tâm đến năm 2020, đưa tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ bình quân chung của cả nước (1,0-1,5%/năm). Trong 5 năm giải quyết việc làm trên 160.000 người; tạo việc làm mới trên 105.000 người; xuất khẩu lao động trên 11.000 người; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 2,4%, khu vực nông thôn dưới 1,7% và nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn lên trên 85%; 65% lao động qua đào tạo, trong đó, đào tạo nghề đạt 50% (lao động có tay nghề cao đạt 20% trong tổng số lao động qua đào tạo nghề)⁵.

2. Kết quả và một số kinh nghiệm

Về chính sách xóa đói, giảm nghèo, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện đồng bộ các chính sách, dự án giảm nghèo. Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện nhanh gọn thủ tục vay vốn, hoàn trả vốn vay đến tận các hộ dân, mở các điểm giải ngân và thu hồi vốn lưu động bảo đảm an toàn, thuận tiện, đúng quy định cho người có nhu cầu vay vốn. Năm 2020 toàn tỉnh đã có 87,5% hộ nghèo được hỗ trợ làm nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg với kinh phí 86,3 tỷ đồng; 48,46% hộ nghèo được vay vốn làm nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg với tổng nguồn vốn giải ngân là 36,1 tỷ đồng và hỗ trợ xây dựng gần 1.000 căn nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương,

nhà bè vượt lũ cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo bị thiệt hại do thiên tai gây ra với số tiền trên 31 tỷ đồng⁶.

Chương trình 135 của Chính phủ được phân bổ 254 tỷ đồng, tỉnh đã đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng 110 công trình; duy tu bảo dưỡng 310 công trình. Đến năm 2020, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã; 85,5% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 100% trạm y tế có đủ điều kiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; 80% tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sạch; 90% hộ dân được tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông. Chương trình 135 đã góp phần quan trọng trong việc làm thay đổi cơ bản hệ thống hạ tầng vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, tạo điều kiện cho vùng đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển.

Nhân dân trong tỉnh tích cực phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo. Từ năm 2016 đến năm 2020, tỉnh đã tổ chức thực hiện 482 hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất với gần 63.700 hộ; 69 mô hình giảm nghèo với trên 2.000 hộ hưởng lợi, với các nội dung, mô hình hỗ trợ như: giống gà, giống ngô, lạc, keo, nuôi hươu, bò lai Sind, giống dê cỏ, giống ong nội, ổi Đài Loan, giống dứa, giống tiêu, giống cà gai leo,..., góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Đến năm 2020, sau hơn 4 năm thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, số hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 34.100 hộ (chiếm 14,42%, đầu năm 2016) xuống còn 12.400 hộ (chiếm 4,98%, cuối năm 2019); bình quân mỗi năm giảm 2,36%. Trong đó, giảm 722 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; hộ cận nghèo toàn tỉnh giảm từ 29.859 hộ (chiếm 12,64%, đầu năm 2016) xuống còn 16.613 hộ (chiếm 6,67%, cuối năm 2019), bình quân mỗi năm giảm 1,5%. Giảm 10 xã có tỷ

lệ hộ nghèo từ 50% trở lên; có 7 xã, 3 thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn⁷.

Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, số người nghèo, người cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, người dân đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tỉnh đã cấp thẻ bảo hiểm y tế gần 997.000 lượt người, kinh phí nhà nước hỗ trợ trên 620 tỷ đồng. Số lượt người nghèo, người cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế là gần 376.200 lượt người, với kinh phí thực hiện khoảng 322,2 tỷ đồng. Việc trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và đối tượng khác được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Toàn tỉnh có 290,4 nghìn lượt học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng có kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ giáo dục với kinh phí gần 188,8 tỷ đồng⁸.

Về giải quyết việc làm, để đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo và tích cực liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng. Từ năm 2016 đến năm 2020, toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo nghề cho gần 12.400 lao động nông thôn. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc làm ngày càng được chú trọng. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện giao chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề cho Trung tâm Giáo dục-Dạy nghề trực thuộc. Một số nghề hỗ trợ đào tạo cho lao động nông thôn chiếm tỷ lệ trên 90%, như: may công nghiệp, các nghề tiêu thụ công nghiệp, du lịch... Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng hằng năm từ 2-2,5%. Năm 2019, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,3%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 47,5%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 24,7%⁹.

Giai đoạn 2015-2020, toàn tỉnh có trên 177.900 lao động được giải quyết việc làm (đạt

110% kế hoạch). Nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội, các dự án trọng điểm của tỉnh, như: Trung tâm thương mại Vincom Đồng Hới, Dự án Nhà máy May S&D giai đoạn 2; Dự án đầu tư nâng cấp Nhà máy Nhôm của Công ty TNHH công nghiệp New Asia; Dự án quần thể sân golf, resort,... đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động.

Việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và thực hiện thành công chương trình quảng bá du lịch Quảng Bình,... đã tạo việc làm thường xuyên cho gần 14.000 lao động trong lĩnh vực này. Việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục ảnh hưởng của sự cố môi trường biển; đa dạng hóa sản phẩm nuôi trồng và chế biến thủy, hải sản... góp phần giải quyết việc làm hằng năm cho trên 1.500 lao động.

Bên cạnh những kết quả trên, việc tổ chức thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo và giải quyết việc làm của tỉnh Quảng Bình vẫn còn một số hạn chế như: Công tác tuyên truyền hiệu quả chưa cao; đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn các xã nghèo, huyện nghèo còn hạn chế, chưa kích thích phát triển sản xuất tại chỗ nhằm tạo việc làm, tạo thu nhập ổn định phục vụ công tác giảm nghèo bền vững tại địa phương, cơ sở. Đầu tư từ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp chưa tương xứng; tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của tỉnh vẫn ở mức cao so với bình quân chung của cả nước.

Quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm ở Quảng để lại một số kinh nghiệm, đó là:

Thứ nhất, phải luôn tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và sự điều hành, quản lý của các cấp chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện chương trình giảm

nghèo, giải quyết việc làm. Đưa nội dung về thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo, giải quyết việc làm vào chương trình công tác hằng năm của cấp ủy và chính quyền các cấp. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; lấy hiệu quả, kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ hai, phải chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn; thủy lợi phục vụ sản xuất, dân sinh. Tạo điều kiện để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được tiếp cận các dịch vụ thông tin về quyền lợi, nghĩa vụ trong thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

Thứ ba, ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, doanh nghiệp, vốn tín dụng chính sách, nguồn vốn tín dụng thương mại..., kết hợp với huy động nguồn lực xã hội hóa ở từng địa phương, cơ sở; thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn cho công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm với các chương trình, dự án khác trên địa bàn như các nguồn vốn thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn dự án phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo, các nguồn vốn cho vay ODA, các nguồn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ... để tập trung phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho nhân dân.

Thứ tư, đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền; khai thác có hiệu quả các kênh tuyên truyền, Phát thanh - Đài Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Bình và hệ thống truyền thanh cấp huyện,

xã, thôn, bản... phù hợp với nhận thức, trình độ và phong tục tập quán, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy tính sáng tạo, tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo của chính hộ nghèo.

Những năm 2015-2020, Đảng bộ tỉnh Quảng Bình đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đảm bảo bình đẳng cho mọi người dân về giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe người dân, thông tin... đặc biệt là chính sách xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những kết quả đạt được có ý nghĩa xã hội sâu sắc, tạo thế ổn định, bền vững trong phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị; củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, vững bước trên con đường đổi mới.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 300, 300

3, 4. Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVI*, 2015, tr. 88, 88, tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Bình

5. UBND tỉnh Quảng Bình: "Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 13-7-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm giai đoạn 2016-2020", Số: 1500/KH-UBND, ngày 12-9-2016. Lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình

6., 7, 8 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình: "Báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 15-4-2020, về giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm, giai đoạn 2016-2020". Lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Bình

9. Cục Thống kê Quảng Bình: *Tình hình kinh tế-xã hội năm 2019 tỉnh Quảng Bình*. Lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình.